

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 09
tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-
HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Ph; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1974, tại thành phố T, tỉnh Ninh
Bình; nơi cư trú: tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công
nhân; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và con bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ và
có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2022 đến ngày 01/9/2022 được
hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 109/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 09
tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2. Vũ Đức L; sinh ngày 29 tháng 4 năm 1979, tại: huyện Th, tỉnh Thái Bình;
nơi cư trú: tổ 4, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân;
Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Vũ Đức L và con bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có vợ và
có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2022 đến ngày 01/9/2022 được
hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 110/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 09
tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

3. Phạm Duy N; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1995, tại: huyện L, tỉnh Hà Nam;
nơi cư trú: thôn Tr, xã Tr, huyện L, tỉnh Hà Nam; Là Đảng viên dự bị sinh hoạt tại
Chi bộ khai thác mỏ - An toàn thuộc Đảng bộ Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ
Bắc Trung Bộ, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nghề nghiệp: công nhân;

Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và con bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2022 đến ngày 01/9/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 111/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

4. Đoàn Quang Tr; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988, tại: thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Là Đảng viên dự bị sinh hoạt tại Chi bộ phân xưởng kho hóa chất mỏ Ninh Bình thuộc Đảng bộ Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Bắc Trung Bộ, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Ph và con bà Trần Thị B; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2022 đến ngày 01/9/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 112/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Địa chỉ: tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người chứng kiến: ông Trần Văn T, sinh năm 1946 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29/8/2022, Phạm Văn Ph, Vũ Đức L và Phạm Duy N đến quán cà phê Hoa Lâm thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, Ph nảy sinh ý định về nhà bà Nguyễn Thị L đánh bạc nên rủ L, N; Ph nói *“làm tí liêng đi, gà 50.000 đồng, phạt hết nước 300.000 đồng”*; L và N hiểu Ph rủ về quán của bà L đánh liêng được thua bằng tiền nên đều đồng ý. Khoảng gần 16 giờ cùng ngày, ba người về quán nước của bà L gọi nước ngồi uống; sau đó L nói với bà L *“Cho chúng con ngồi nhờ trong phòng một tí”*; bà L tưởng L mượn phòng để nghỉ như các lần trước nên đồng ý, sau đó đi ra mảnh đất trồng gần nhà để trồng rau. Sau khi bà L đi, Ph, L và N đi vào phòng ngủ của bà L để đánh bạc. Khi vào phòng N lấy chiếc chiếu trúc có sẵn dưới gầm giường trải ra nền nhà, L đi ra tủ kính nhà bà L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân mới, còn Ph lấy chè, nước và thuốc lá vào phòng. Ba người ngồi xuống chiếu, L yêu cầu mỗi người bỏ ra 50.000 đồng vào giữa chiếu để khi nào chơi xong trả tiền bộ bài, chè nước và thuốc cho bà L rồi bắt đầu đánh bạc.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Quang Tr đi bộ từ công ty ra quán nhà bà L mua nước uống. Khi ra quán không thấy bà L nên Tr đi vào trong nhà tìm thì thấy L, Ph và N đang ngồi đánh liêng được thua bằng tiền tại nền phòng ngủ liền ngồi xuống đánh cùng. Trước khi chơi L nói Tr bỏ ra 50.000 đồng để trả tiền bài, chè nước và thuốc; Tr đồng ý và lấy ra 50.000 đồng bỏ vào giữa chiếu như Ph, L và N. Bốn người đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 19.370.000 đồng. Trong đó: Tiền giữa chiếu 600.000 đồng gồm 200.000 đồng để trả tiền bài, nước, thuốc và 400.000 đồng tiền gà và tiền phạt của ván liêng đang đánh gồm 150.000 đồng của L, 100.000 đồng của Ph, 100.000 đồng của Tr và 50.000 đồng của N; tiền của Ph 3.600.000 đồng gồm 200.000 đồng trên chiếu trước mặt và 3.400.000 đồng trong gầm giường gần vị trí ngồi; tiền của L 10.550.000 đồng gồm 450.000 đồng trên chiếu trước mặt vị trí ngồi, 8.000.000 đồng dưới chiếu trên giường cạnh vị trí ngồi và 2.100.000 đồng trong ví để ở túi quần sau bên phải; tiền của N 2.340.000 đồng gồm 700.000 đồng trên chiếu trước mặt vị trí ngồi và 1.640.000 đồng ở trong ví để ở túi quần sau bên phải; tiền của Tr 2.280.000 đồng gồm 330.000 đồng trên chiếu trước mặt và 1.950.000 đồng dưới gối trên giường cạnh vị trí ngồi. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếu trúc, 04 ví da của Ph, N, Tr và L.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Ph, L, N, Tr sử dụng đánh bạc là **17.270.000** đồng, trong đó Ph sử dụng 8.130.000 đồng đánh bạc; L sử dụng 4.400.000 đồng đánh bạc; N sử dụng 2.040.000 đồng đánh bạc; Tr sử dụng 2.700.000 đồng đánh bạc; số tiền còn lại 2.100.000 đồng thu giữ trong người của L là tiền nộp học cho con, không sử dụng vào đánh bạc.

Quá trình điều tra, truy tố các bị can đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Ph và Đoàn Quang Tr.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức L, Phạm Duy N.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Ph từ **36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng)** đến **39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền Vũ Đức L từ **33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng)** đến **36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền Phạm Duy N từ **30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)** đến **33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền Đoàn Quang Tr từ **27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng)** đến **30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.270.000đ

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ 01 chiếc chiếu trúc.

Trả lại cho bị cáo Vũ Đức L 01 chiếc ví màu đen và số tiền 2.100.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Ph, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr mỗi bị cáo 01 chiếc ví da màu nâu.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Văn T trình bày: vào hồi 17 giờ 05 phút ngày 29/8/2022 khi ông đang ở nhà thì được lực lượng Công an thành phố T mời đến phòng ngủ nhà bà Nguyễn Thị L để chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang 04 người đánh bạc. Tại phòng ngủ nhà bà L ông thấy 04 người ngồi trên chiếu trúc trải dưới nền phòng gồm các anh Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh Liêng, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi đánh bạc với mức độ thắng thua là đóng gà 50.000 đồng phạt hết nước 300.000. Công an thu giữ tổng số tiền 19.370.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu trúc, 04 ví da, sau đó lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của các bị cáo bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/8/2022, tại phòng ngủ của bà Nguyễn Thị L ở tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N đánh bạc trái phép, hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Quang Tr đến đánh cùng, bốn người đánh bạc đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang; tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 17.270.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường N nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Văn Ph là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Phạm Văn Ph là người trực tiếp rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc và bị cáo có số tiền nhiều nhất (bị cáo có 8.130.000 đồng). Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Đức L và bị cáo Phạm Duy N là những người nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng khi Ph rủ các bị cáo không khuyên can mà lại đồng tình thực hiện. Bản thân L là người lấy bộ bài để đánh bạc còn bị cáo N là người trải chiếu, về số tiền sử dụng đánh bạc giữa các bị cáo có sự khác nhau, bị cáo L có 4.400.000 đồng; N sử dụng 2.040.000. Do đó về trách nhiệm hình sự của bị cáo L cao hơn bị cáo N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Đoàn Quang Tr là người ham mê cờ bạc, khi thấy các đối tượng đánh bạc bị cáo tích cực tham gia. Về thời gian đánh bạc bị cáo là người tham gia sau cùng do vậy về trách nhiệm hình sự của Tr là thấp nhất là phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo Ph, L, N và Tr. Bị cáo Ph được tặng Bằng khen và có bố là thương binh; bị cáo Tr được tặng giấy khen nên Ph và Tr được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết

định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Ph, N, L và Tr.

Đối với bà Nguyễn Thị L là chủ nhà không biết Ph, L, N và Tr đánh bạc tại phòng ngủ của mình vì vậy bà L không vi phạm pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 17.270.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tổng số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của Vũ Đức L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của L không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 04 chiếc ví da thu giữ của các bị cáo Phạm Văn Ph, Phạm Duy N, Vũ Đức L và Đoàn Quang Tr. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc chiếu trúc thu giữ của bà Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra bà L xác định chiếc chiếu đã cũ và không yêu cầu nhận lại đề nghị tịch thu tiêu hủy do vậy cần tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Ph và Đoàn Quang Tr.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức L, Phạm Duy N.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Văn Ph, Vũ Đức L, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Ph **36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền Vũ Đức L **33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền Phạm Duy N **30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền Đoàn Quang Tr **27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.270.000đ

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc chiếu trúc màu nâu kích thước (1,6 x 2) cm đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Đức L 01 chiếc ví màu đen và số tiền 2.100.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Ph, Phạm Duy N và Đoàn Quang Tr mỗi bị cáo 01 chiếc ví da màu nâu.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 09 tháng 11 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Văn Ph, Phạm Duy N, Vũ Đức L và Đoàn Quang Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú